TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:68/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú Đông, ngày09tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số70/2020/TLST-HNGĐ ngày29tháng5năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:*chịVõ Thị Mộng N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: ấp Pháo Đ , xã Phú T1 , huyện A, tỉnh B.

- *Bị đơn:* anh Võ Văn T , sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp Phú H , xã Phú T1 , huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày01tháng7năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày01 tháng7năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Văn T và chị Võ Thị Mộng N .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Có 01 con chung tên: Võ Kim N , sinh ngày 04/8/2018. Anh T và chị N thỏa thuận giao cháuNgâncho chị Nhi tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.Chị N cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản anh T

trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị N thỏa thuận, anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ngân mỗi tháng là 1/2 tháng lương cơ sở theo quy định pháp luật (Tại thời điểm ra quyết định, 01 tháng lương cơ sở là 1.490.000 đồng *(Một triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng)*)

- *Về tài sản chung:* Anh T , chị Nhixác định không có.

- *Về nợ chung:*Anh T , chị Nhi xác định không có.

- *Về án phí:*Chị Võ Thị Mộng N tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 49431 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, hoàn lại chị N số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Anh Võ Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyệnÂ;
- UBND x.Phú T ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Ngọc H